TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DSST
Ngày 26 tháng 01 năm 2018
V/v: Tranh chấp HN&GĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Hân
2. Bà Phạm Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **293**/2017/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09 /2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị O - sinh năm 1994
Trú tại: xóm 10 - xã M - huyện Y - tỉnh Nghệ An
Nghề nghiệp: làm ruộng (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Q - sinh năm 1992
Trú tại: xóm 10 - xã M - huyện Y - tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Làm ruộng (vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn đề ngày 25/10/2017, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị O trình bày: Chị và anh Trần Văn Q kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn vào 12/11/2012, tại Ủy ban nhân dân xã M - huyện Y. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cải vã, thậm chí xúc phạm đập đánh nhau, anh Q hay ghen tuông vô cớ, dẫn đến hai bên mâu thuẫn trầm trọng. Tình trạng này thường xuyên lặp đi lặp lại và kéo dài chị không thể chịu

đựng được chị đòi mang con về ngoại ở nhưng đằng nội không cho vì vậy chị buộc phải về một mình. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên nhủ hòa giải nhưng không đem lại kết quả gì. Chị và anh Q cắt đứt mọi quan hệ tình cảm và sống ly thân từ giữa năm 2017 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Văn B - sinh ngày 04/8/2013 và Trần Văn T - sinh ngày 01/01/2015. Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh Q cấp dưỡng theo quy định, nhưng tại phiên tòa chị O không yêu cầu tòa án giải quyết về con chung nữa vì hiện nay chị phải đi làm ăn để kiếm sống thường xuyên xa nhà không đảm bảo cho các con về kinh tế cũng như việc gần gũi để chăm sóc các con bằng anh Q và bố mẹ anh Q được, chị sẽ yêu cầu giải quyết về con chung sau.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị O không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Văn Q quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Q vẫn không có mặt. Tòa án đã trực tiếp tống đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Q theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Q vẫn không chấp hành, vì vậy Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy lời khai của anh Q được.Tuy nhiên qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp và qua biên bản xác minh tại xóm, xã thì tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên giữa chị Nguyễn Thị O và anh Trần Văn Q đúng như chị O trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị Nguyễn Thị O tại phiên tòa, Hội động xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị O và anh Q, yêu cầu anh, chị có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án nhưng anh Q không có mặt. Vì vậy Toà án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên toà và đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 05/01/2018 chị O có mặt, anh Q vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Toà án tiếp tục tống đạt các văn bản tố tụng phiên toà lần thứ hai cho các bên đương sự tuy nhiên tại phiên toà hôm nay anh Q tiếp tục vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2

điều 227của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị O, anh Q là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng những năm gần đây không được hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra và đã thực sự căng thẳng và hết sức trầm trọng, hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Trên cở sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn gắn kết với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị O yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Q là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Về quan hệ con chung: Xét điều kiện hoàn cảnh của chị O hiện tại hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chị O phải đi làm ăn xa không thể gần gũi chăm sóc con bằng anh Q được nên chị giao con lại cho anh Q nuôi dưỡng và tại phiên tòa chị không yêu cầu giải quyết về con chung nữa mà chị sẽ yêu cầu sau. Xét yêu cầu của chị O là có căn cứ phù hợp với thực tế do đó cần chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị.

- Về quan hệ tài sản: Chị O không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét.

****Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị O phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát có ý kiến và thống nhất: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký cụ thể như sau: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện các quy định tại điều 203 BLTTDS năm 2015. Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp. Việc chấp hành theo pháp luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn tuy không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được nhưng quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định xét xử cho các đương sự, thực hiện việc xác minh về tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên đúng quy định tại khoản 3 điều 208 BLTTDS Tại phiên Tòa Thẩm phán, HĐXX và Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án.

Với các tài liệu do đương sự cung cấp và thẩm phán thu thập có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; khoản 2 điều 227 , điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56 của luật Hôn Nhân và Gia đình;

- ***Về hôn nhân:*** Xử cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Trần Văn Q.

- ***Về con chung***: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu rút một phần khởi kiện về con chung của chị Nguyễn Thị O.

- ***Án phí:*** Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị O được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0006640, ngày 25 tháng 10 năm 2017), chị O đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Nguyễn Thị O, vắng mặt anh Trần Văn Q. Tuyên bố để các bên đương sự biết, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Thị Nhung

Nơi nhận:
- Các bên Đương sự.
- VKSND H. Yên Thành
- THADS H. Yên Thành
- TAND tỉnh.
- UBND xã M
- Lưu HS